

Bản án số: 81/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 03/6/2024

V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con

".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Ánh Tuyết**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Lê Minh Toàn**
2. Bà **Nguyễn Thị Út**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa:*
Bà Lê Thị Xuân Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 563/2023/TLST-HNGĐ ngày 12/12/2023 v/v "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bạch T**, sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1954 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bạch T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Qua quen biết tìm hiểu nhau bà và ông Nguyễn Văn C chung sống với nhau như vợ chồng đến ngày 24/02/1979 có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, làm cho vợ chồng cự cãi, dù bà cố gắng khắc phục

nhưng không được, vì vậy bà và ông C không còn sống chung từ năm 2002 đến nay. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 05 con chung tên Nguyễn Thị D, sinh năm 1982; Nguyễn Thị Bé T1, sinh năm 1983; Nguyễn Thị Hồng T2, sinh năm 1985; Nguyễn Hữu D1, sinh năm 1987; Nguyễn Văn L sinh năm 1992 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì khác.

- Bị đơn Nguyễn Văn C đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng không có bản khai ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn đã không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Bạch T.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Bạch T được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 05 con chung tên Nguyễn Thị D, sinh năm 1982; Nguyễn Thị Bé T1, sinh năm 1983; Nguyễn Thị Hồng T2, sinh năm 1985; Nguyễn Hữu D1, sinh năm 1987; Nguyễn Văn L sinh năm 1992 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Miễn án phí cho bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn Nguyễn Thị Bạch T khởi kiện về việc xin ly hôn với bị đơn Nguyễn Văn C có địa chỉ tại xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình theo thủ tục sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bạch T và ông Nguyễn Văn C tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 1979 nhưng không có đăng ký kết hôn. Mặc dù, bà T và ông C không đăng ký kết hôn nhưng quan hệ về chồng xác lập trước ngày 03/01/1987 nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội thì đây là hôn nhân thực tế được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo nguyên đơn trình bày, thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, làm cho vợ chồng cự cãi, dù bà cố gắng khắc phục nhưng không được, bà và ông C không còn sống chung từ năm 2002 đến nay. Bà T xác định không còn tình cảm với ông C và vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn.

Theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu nhau, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Xét thấy, từ năm 2002 cho đến nay bà T và ông C không còn sống chung với nhau, không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng, không quan tâm, chăm sóc nhau, mạnh ai nấy sống. Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến tại phiên tòa hôm nay, ông C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên mặc nhiên ông C cũng đã biết được nguyên nhân dẫn đến ly hôn nhưng ông vẫn chưa có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của bà T.

Vì vậy, có căn cứ để xác định hôn nhân giữa bà T và ông C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét yêu cầu của bà T yêu cầu được ly hôn với ông C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

- Về con chung: có 05 con chung tên Nguyễn Thị D, sinh năm 1982; Nguyễn Thị Bé T1, sinh năm 1983; Nguyễn Thị Hồng T2, sinh năm 1985; Nguyễn Hữu D1, sinh năm 1987; Nguyễn Văn L sinh năm 1992 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: bà T không yêu cầu giải quyết và bị đơn ông C vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Miễn án phí cho bà T do thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bạch T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Bạch T được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: có 05 con chung tên Nguyễn Thị D, sinh năm 1982; Nguyễn Thị Bé T1, sinh năm 1983; Nguyễn Thị Hồng T2, sinh năm 1985; Nguyễn Hữu D1, sinh năm 1987; Nguyễn Văn L sinh năm 1992 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị Bạch T.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS nhân dân huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Thị Ánh Tuyết